

Số: 514/2018/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 706/2018/TLST-HNGĐ ngày 08/8/2018, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa:

Người yêu cầu

- Chị Phan T T, sinh năm 1988

HKTT và nơi cư trú: Số A ngõ B T Q D, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

- Anh Đỗ D T, sinh năm 1987;

HKTT và nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào Điều 149, 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan T T và anh Đỗ D T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: ghi nhận Chị Phan T T và anh Đỗ D T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Xác định Chị Phan T T và anh Đỗ D T có 01 con chung là cháu Đỗ B C, sinh ngày 15/6/2014.

Ghi nhận sự thỏa thuận của Chị Phan T T và anh Đỗ D T: giao cháu Đỗ Bảo Châu cho Chị Phan T T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đỗ D T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng (Ba triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Đỗ D T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

2.3. Về tài sản chung: Chị Phan T T và anh Đỗ D T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về nhà ở chung: Chị Phan T T và anh Đỗ D T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.5. Về vay nợ: Chị Phan T T và anh Đỗ D T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.5. Về lệ phí: Chị Phan T T và anh Đỗ D T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của Chị Phan T T nộp cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007532 ngày 07/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND quận Đống Đa, TP Hà Nội;
- UBND phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (nơi ĐKKH);
- Chi cục THADS quận Đống Đa.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
Thẩm phán

Nguyễn Thị Việt Nga (Đã ký)